

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HS - ST
Ngày 06 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Cường và ông Đỗ Tiến Hiệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS, ngày 23/3/2021 đối với bị cáo:

Lò Văn L, tên gọi khác (không), sinh năm 1989, Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con bà Lò Thị V; bị cáo có vợ Lữ Thị X và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020 cho đến nay “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chăm Kim Loan – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La “có mặt”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn K, sinh năm 1970, nơi cư trú: Tiểu khu 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/12/2020 Lò Văn L mang theo số tiền 200.000 đồng rồi điều khiển ô tô BKS: 26C- 064.88 của Trần Văn K, sinh năm: 1970, trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La (L là người lái xe thuê cho Trần Văn K) chở cây mía từ bản C, xã C, huyện Y đến Công ty cổ phần mía đường Sơn La ở thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La để bán, ngồi ghế phụ xe ô tô là Lò Văn H, sinh năm 2004, trú tại: Bản C, xã C, huyện Y. Khi đi đến khu vực chợ trung tâm xã C, huyện Y thuộc đường Quốc lộ 6A, L dừng xe ô tô ở ven đường bảo Lò Văn H ngồi đợi trong ca bin để L đi mua nước uống (mục đích Lò Văn L tìm mua ma túy để sử dụng). L xuống xe đi bộ quay lại khoảng 17m thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (L không biết tên, địa chỉ) đứng ở ven đường. Qua nói chuyện L biết người đàn ông có ma túy bán nên hỏi và mua được của người đàn ông 05 viên Hồng phiến được gói trong giấy nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy L cầm ở tay phải rồi đi bộ quay lại lên xe điều khiển xe ô tô BKS: 26C- 064.88 theo đường Quốc lộ 6A đến Công ty cổ phần mía đường Sơn La. Trên đường đi lợi dụng trời tối và Lò Văn H đang chơi game trên điện thoại di động không để ý nên L cất giấu gói ma túy vào trong ngăn kéo để đồ ở ca bin xe ô tô BKS: 26C- 064.88 (Huấn không biết việc L mua và cất giấu ma túy) để bản thân sử dụng. Khi L điều khiển xe ô tô BKS: 26C- 064.88 đến Tiểu khu 6, thị trấn Y, huyện Y thì bị tổ công tác Công an thị trấn Y, huyện Y phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Y và Đội CSĐTTP về HS- KT- MT Công an huyện Y dừng xe kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng do Lò Văn L lấy trong ngăn kéo để đồ ca bin xe ô tô BKS: 26C- 064.88 do L điều khiển giao nộp cho tổ công tác; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME- 7i, vỏ màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn L; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HOAMAI, màu sơn xanh, BKS: 26C- 064.88, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân số: 050917123 mang tên Lò Văn L do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 18/7/2011.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn L và trích rút mẫu để giám định: 05 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng là 0,50 gam; trích ra 02 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,20 gam kí hiệu L1 gửi giám định chất ma túy; còn lại 03 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,30 gam kí hiệu L2 nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 97/KLMT ngày 25/12/2020 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu L1 là ma túy;

loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,50 gam; loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 10/CT – VKS- YC, ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La để xét xử bị cáo Lò Văn L về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ 0,30 gam Methamphetamine, 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu trắng, mặt sau phong bì có dán giấy niêm phong số 034741 của Công an huyện Y.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME-7i, vỏ màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn L, 01 giấy chứng minh nhân dân số: 050917123 mang tên Lò Văn L do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 18/7/2011.

Chấp nhận việc Cơ quan Điều tra trả cho chủ sở hữu 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu HOAMAI, màu sơn xanh, BKS: 26C- 064.88, xe cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên miễn án phí sơ thẩm hình sự cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đọc bản luận cứ bào chữa: Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Lò Văn L về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ , đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên cần xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bị cáo phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về mức hình phạt đề nghị HĐXX xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về án phí cần xem xét miễn nộp tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là hộ nghèo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã trực tiếp tàng trữ 0,50 gam; loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo đã tàng trữ 0,50 gam; loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Với khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần đưa bị cáo đi

cách ly khỏi xã hội trong một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện để cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[5] Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý hình sự, nhưng quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên không có căn cứ để xử lý ở vụ án này, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

[6] Vật chứng vụ án: Vật chứng còn lại 0,30 gam, 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu trắng là vật nhà nước cấm lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME- 7i, vỏ màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn L; 01 giấy CMND số: 050917123 mang tên Lò Văn L do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 18/7/2011 là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HOAMAI, BKS: 26C- 064.88 thu giữ của Lò Văn L khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô là của Trần Văn K, sinh năm 1970, trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn Y, huyện Y. Trần Văn K thuê Lò Văn L lái, quản lý xe ô tô BKS: 26C- 064.88 để chở cây mía của các hộ dân trên địa bàn huyện Y đến Công ty cổ phần mía đường Sơn La bán. Việc L sử dụng xe ô tô BKS: 26C- 064.88 làm phương tiện mua và cất giấu trái phép chất ma túy Trần Văn K không biết. Ngày 07 tháng 01 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho Trần Văn K, việc trả lại tài sản của Cơ quan Công an là phù hợp với pháp luật, cần chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, tài sản không có gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho Lò Văn L, theo lời khai của L đó là người đàn ông khoảng 30 tuổi, L không biết tên, địa chỉ. Nơi trao đổi mua bán ma túy diễn ra ngoài đường nên cơ quan CSĐT Công an huyện Y không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với Lò Văn H là người đi cùng xe ô tô BKS: 26C- 064.88 với Lò Văn L khi bị bắt quả tang, quá trình điều tra xác định Lò Văn H không biết việc Lò Văn L mua và cất giấu trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng, do đó hành vi không cấu thành tội phạm.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn L là thành viên hộ nghèo, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc diện được miễn án phí, vậy cần tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 túi nilon màu trắng chứa mẫu L2 = 0,30 gam + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh nilon màu trắng;

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME-7i, vỏ màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại cho Lò Văn L 01 giấy chứng minh nhân dân số: 050917123 mang tên Lò Văn L do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 18/7/2011.

(Vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 10/3/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y và Công an huyện Y).

- Chấp nhận việc ngày 07 tháng 01 năm 2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe ô tô BKS: 26C- 064.88 cho Trần Văn K.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn L.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 06/4/2021) bị cáo Lò Văn L được quyền kháng cáo lên Tòa án tỉnh Sơn La. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án nhân dân huyện Y, ông Trần Văn K có quyền kháng cáo lên Tòa án tỉnh Sơn La.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Sơn La;
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án..

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Văn Bình